TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 10-6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Phán;

Ông Mai Thanh Tùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/ QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1963 tại xã Hải Minh; nơi cư trú: Xóm 9 TT, xã HM, huyện HH tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Kinh doanh vật liệu xây dựng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1935, đã chết và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1935; vợ là Nguyễn Thị S và 05 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

2. **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1993 tại xã Hải Minh; nơi cư trú: Xóm 9 – Tân Tiến, xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

- *Bị hại:* Anh Ninh Văn Th, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 7B, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định; (đã chết).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm 7B, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vương Văn Q

2. Ông Lưu Văn O.

(Có mặt các bị cáo; vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T làm nghề kinh doanh vật liệu xây dựng. Năm 2015 để phục vụ cho công việc của mình, T đã mua và thuê người lắp đặt một cần cẩu tự chế tại khu vực bãi sát bờ sông Ninh Cơ ở xóm 9 Tân Tiến, xã Hải Minh, huyện Hải Hậu. Do là loại tự chế nên cần cẩu của T không có nguồn gốc xuất xứ, không được kiểm định về chất lượng và an toàn kỹ thuật. T giao cho Nguyễn Văn Q là con trai vận hành sử dụng cần cẩu để nâng, vận chuyển vật liệu xây dựng đồng thời thuê anh Ninh Văn Th, anh Lưu Văn O và anh Bùi Văn Tr vận chuyển, bốc xếp gạch. Trong quá trình sử dụng, vận hành Q biết rõ đây là cần cẩu tự chế do T lắp đặt không qua kiểm định, không đảm bảo an toàn kỹ thuật; bản thân Q cũng không có chứng chỉ, giấy phép vận hành cần trục, cần cẩu theo quy định của pháp luật. Đầu tháng 10 năm 2020 T đặt mua 60.000 viên gạch của công ty gạch Hoàng Hà tỉnh Quảng Ninh và thuê anh Vương Văn Q1 vận chuyển bằng tàu thuỷ số gạch trên về bãi vật liệu của T ở xóm 9 Tân Tiến, xã Hải Minh. Trưa ngày 10/10/2020, anh Quỳnh vận chuyển số gạch về đến bãi vật liệu của T. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Q điều khiển cần cẩu, cẩu gạch từ tàu của anh Q1 lên bãi vật liệu, T và anh Th đứng ở trên bãi vật liệu để đón, điều chỉnh khay gạch vào vị trí định sẵn và tháo dây buộc vào khay gạch còn anh Lưu Văn O và anh Bùi Văn Tr ở dưới tàu có nhiệm vụ buộc dây vào khay gạch và móc vào cần cẩu. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, Q cẩu khay gạch thứ 31 từ thuyền lên bãi và điều chỉnh mô tơ kéo tời để hạ khay gạch xuống bãi vật liệu xếp chồng lên các khay trước. Khi khay gạch hạ xuống cách chồng gạch trên bãi khoảng 50cm, lúc đó anh Th đứng ở trên lớp khay gạch thứ hai trên cùng; T đứng ở lớp khay gạch thứ nhất và dùng tay điều chỉnh khay gạch hạ vào vị trí định sẵn thì bất ngờ dây cáp nâng cần cẩu bị đứt khiến cần cẩu rơi đè lên người anh Th. Hậu quả: Anh Th bị tử vong tại chỗ, T bị thương nhẹ.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 58B/20/TT ngày 30/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Anh Ninh Văn Th tử vong do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trán đỉnh phải, dập não; Chấn thương hàm mặt, vỡ phức tạp xương hàm trên, xương hàm dưới bên phải.

Bản kết luận giám định số 7984/C09-P2 ngày 24/11/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 02 đoạn cáp gửi giám định không đảm bảo an toàn kỹ thuật do cáp bị han gỉ và số sợi thép bị đứt vượt quá quy định. Nguyên nhân 02 đoạn cáp thép bị đứt là do lõi đay của cáp khô dầu, mủn nát làm thay đổi cấu trúc cáp, bề mặt cáp bị han gỉ, chà xát, mòn vẹt, nhiều sợi thép đã đứt từ trước dẫn đến quá trình cẩu gạch cáp không đủ khả năng chịu tải gây ra đứt cáp.

Bản kết luận giám định số 8605/C09-P2 ngày 05/01/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Cơ cấu nâng hạ cần không có thiết bị phòng ngừa sự cố cáp bị chùng lỏng trên tang, puly không có thiết bị ngăn ngừa tuột cáp (dẫn tới có thời điểm cáp bị tuột khỏi Puly và chuyển động trượt trên trục), không có thiết bị giới hạn các vị trí cao nhất và thấp nhất của tay cần; Lõi đay của cáp bị khô dầu, mủn nát làm các tao cáp bị xô lệch; Bề mặt làm việc của 01 puly cơ cấu nâng hạ hàng bị mòn lượn sóng và 01 puly bị mòn đến trục; Móc hàng không có khóa hãm. Cần cẩu không đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Cáo trạng số 31/CT-VKSHH ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 295 Bộ luật Hình sự truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng số 31/CT-VKSHH ngày 29 tháng 4 năm 2021 và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 5 năm;

+ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận đã phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T là người sử dụng lao động, có trách nhiệm về an toàn lao động, đã đưa cần cẩu tự chế không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, không được kiểm định, không đảm bảo chất lượng và sử dụng; Nguyễn Văn Q biết rõ cần cẩu do T lắp đặt là tự chế không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, không được kiểm định, không đảm bảo chất lượng nhưng vẫn vận hành dẫn đến xảy ra tai nạn vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 10-10-2020 làm anh Ninh Văn Th tử vong. Hành vi của Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 295 Bộ Luật Hình sự; Hành vi của Nguyễn Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ Luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn lao động, đó là những quy định nhằm bảo vệ tính mạng, an toàn cho người lao động và mọi công dân, gây thiệt hại về tính mạng đối với anh Ninh Văn Th là người lao động cho T. Do đó, cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự và áp dụng hình phạt nghiêm khắc giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối lỗi. Sau khi tai nạn xảy ra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng mức hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền nơi bị cáo cư trú như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thoả thuận, đến nay dại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ 01 chiếc cần cẩu; 02 đoạn dây cáp bằng thép. Xét chiếc cần cẩu tự chế là phương tiện cấm lưu hành nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 02 đoạn dây cáp bằng thép không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động".

- Xử phạt Nguyễn Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Nguyễn Văn Q 15(mười năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà

nước chiếc cần cẩu; tịch thu tiêu huỷ 02 đoạn dây cáp bằng thép đựng trong thùng bìa cát tông hoàn trả mẫu vật sau giám định.

(Vật chứng được mô tả theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11 - 10 - 2020 của Công an huyện Hải Hậu Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 - 5 - 2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Minh;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng